

Ngày 30/09/2025	12,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-9.8%	20.0%	25.0%

	Q3/25	
ROE	1.4%	+/- YoY ▼ 1.1%

	Q3/25		
DT thuần	60.8	QoQ ▼ 124 ▼ 67.1%	YoY ▼ 24.4 ▼ 28.7%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	334	YoY ▲ 69.0 ▲ 26.3%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	5.27	QoQ ▼ 2.91 ▼ 35.6%	YoY ▼ 2.21 ▼ 29.5%
	tỷ VNĐ		

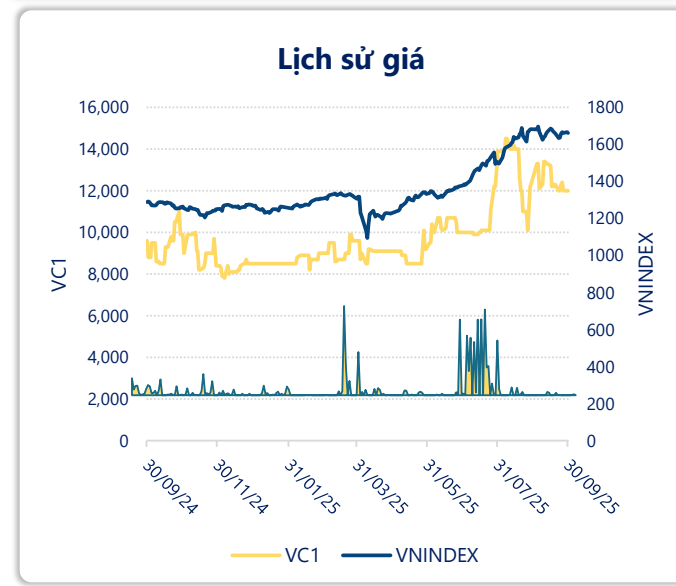
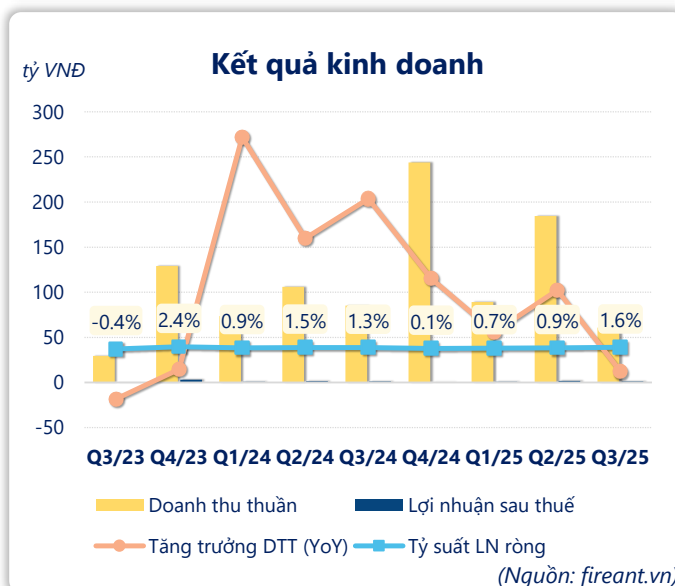
	9T 2025	
LN gộp	19.8	YoY ▲ 1.80 ▲ 10.1%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	1.61	QoQ ▼ 0.83 ▼ 34.1%	YoY ▼ 0.26 ▼ 14.0%
	tỷ VNĐ		

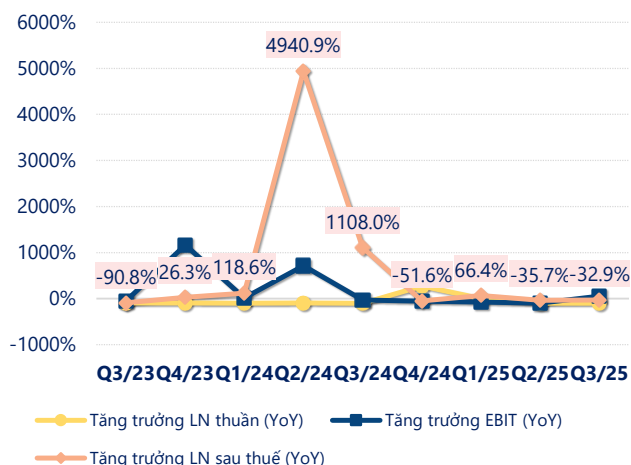
	9T 2025	
LN thuần	5.33	YoY ▼ 1.89 ▼ 26.2%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	1.00	QoQ ▼ 0.74 ▼ 42.8%	YoY ▼ 0.10 ▼ 9.5%
	tỷ VNĐ		

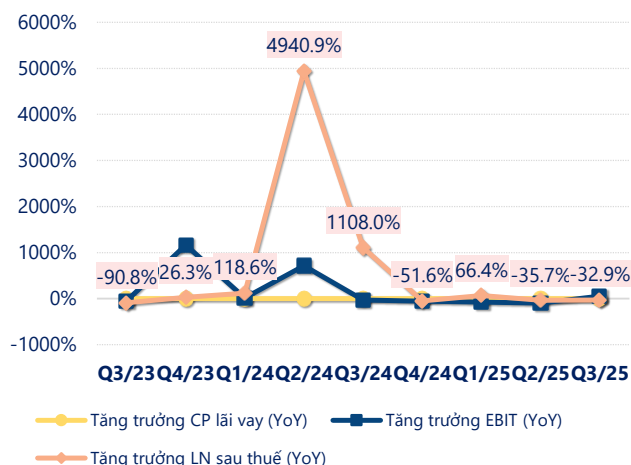
	9T 2025	
LN sau thuế	3.37	YoY ▲ 0.05 ▲ 1.3%
	tỷ VNĐ	



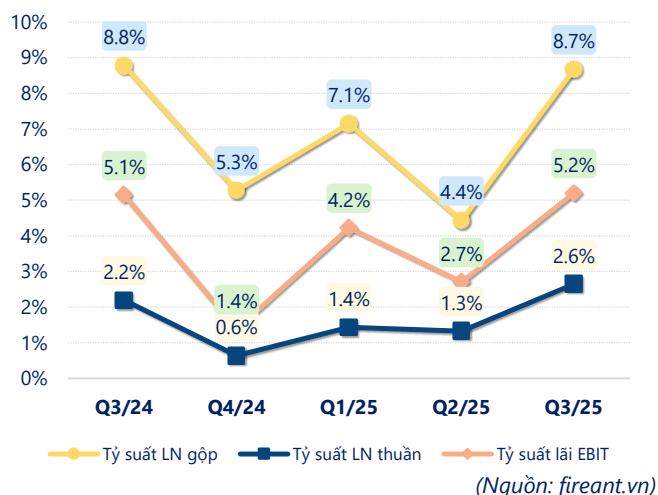
Tăng trưởng lợi nhuận



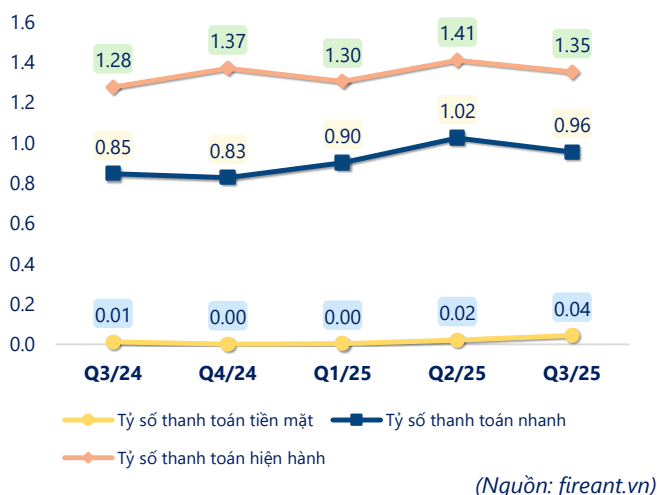
Tăng trưởng chi phí



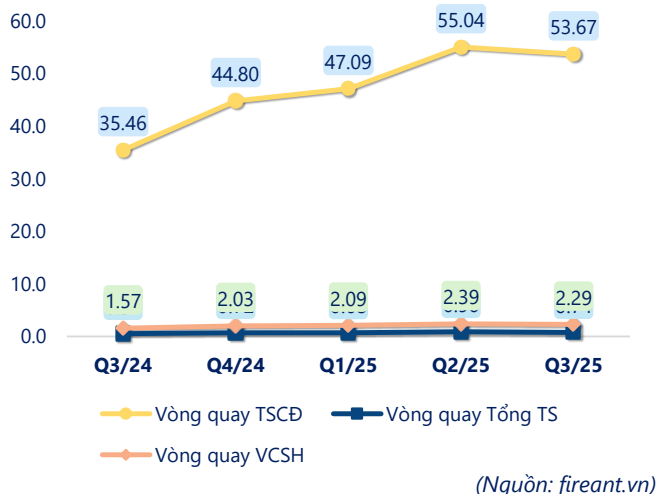
Tỷ suất lợi nhuận



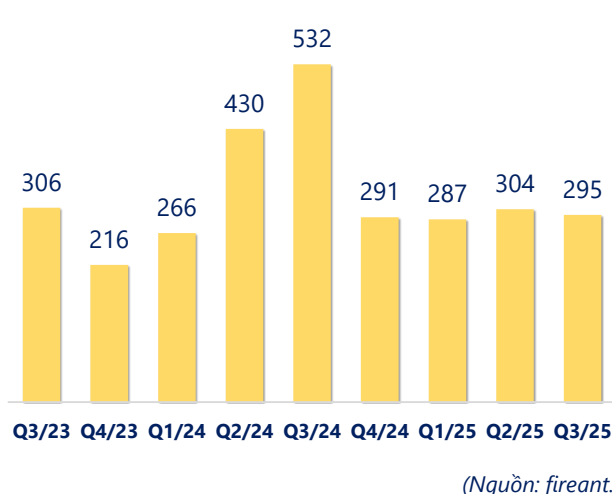
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	60.8	85.2	-28.7%	334	265	26.3%
Giá vốn hàng bán	55.5	77.8	-28.6%	315	247	27.5%
Lợi nhuận gộp	5.27	7.48	-29.5%	19.8	18.0	10.1%
Doanh thu HĐTC	0.25	0.18	37.8%	0.49	0.48	2.1%
Chi phí TC	1.73	2.63	-34.3%	6.89	7.84	-12.1%
Chi phí lãi vay	1.73	2.63	-34.3%	6.89	7.73	-10.9%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.02	-100%	0	0.02	-100%
Chi phí QLDN	2.18	3.14	-30.5%	8.08	3.40	138%
LN thuần từ HĐKD	1.61	1.87	-14.0%	5.33	7.22	-26.2%
Lợi nhuận khác	-0.18	-0.12	-46.3%	-0.31	-1.87	83.5%
LN trước thuế	1.43	1.75	-18.2%	5.02	5.35	-6.2%
Lợi nhuận sau thuế	1.00	1.10	-9.5%	3.37	3.32	1.3%
LNST của CĐ cty mẹ	1.00	1.10	-9.5%	3.37	3.32	1.3%

(Nguồn: fireant.vn)

